

Số: 1587/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cái Nước,
tỉnh Cà Mau đến năm 2030, định hướng đến năm 2040**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi bổ sung năm 2018, 2020);

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đến năm 2030, định hướng đến năm 2040;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 2741/TTr-SXD ngày 17/8/2023, Báo cáo thẩm định số 2740/BCTĐ-SXD ngày 17/8/2023; tổng hợp ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2752/VP-XD ngày 05/9/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đến năm 2030, định hướng đến năm 2040 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích và thời hạn lập quy hoạch

1.1. Phạm vi: Toàn bộ địa giới hành chính huyện Cái Nước gồm 11 đơn vị hành chính: Thị trấn Cái Nước (huyện lỵ) và 10 xã: Lương Thế Trân, Thạnh Phú, Phú Hưng, Hưng Mỹ, Tân Hưng, Hòa Mỹ, Tân Hưng Đông, Đông Thới, Đông Hưng và Trần Thới.

1.2. Ranh giới

- Phía Đông giáp huyện Đầm Dơi.
- Phía Tây giáp huyện Phú Tân và Huyện Trần Văn Thời.
- Phía Nam giáp huyện Phú Tân và huyện Năm Căn.
- Phía Bắc giáp thành phố Cà Mau và Huyện Trần Văn Thời.

1.3. Diện tích: 417,08 km².

1.4. Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

2. Vai trò, tính chất vùng huyện

Thuộc vùng liên huyện, khu vực trung tâm (nội địa) thuộc phân vùng phát triển dịch vụ - đô thị - công nghiệp của tỉnh Cà Mau; là cực phát triển kinh tế công nghiệp, đô thị, dịch vụ kết nối các đô thị động lực của tỉnh (thành phố Cà Mau, đô thị Năm Căn và đô thị Sông Đốc).

Là huyện phát triển sản xuất nông nghiệp, trồng cây đặc sản địa phương, nuôi trồng thủy sản tập trung; phát triển du lịch sinh thái, tham quan di tích lịch sử, phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại phục vụ du lịch.

3. Tiềm năng và động lực phát triển vùng

- Vị trí chiến lược địa chính trị - kinh tế: Cái Nước có vị trí địa lý đặc biệt và mang tầm chiến lược, là cửa ngõ phía Nam của thành phố Cà Mau, là huyện có vị trí trung tâm của tỉnh thuận lợi thu hút đầu tư, kết nối, giao lưu kinh tế với các địa phương trong và ngoài tỉnh. Là vùng có tiềm năng phát triển đô thị, công nghiệp chế biến, thương mại dịch vụ, đầu mối giao thương và du lịch văn hóa - sinh thái.

- Đầu mối hạ tầng kỹ thuật: Có trục giao thông quan trọng của vùng như đường Quốc lộ 1, đường trục Đông Tây từ Sông Đốc qua Gành Hào (Bạc Liêu), cao tốc Cà Mau - Đất Mũi (dự kiến phát triển), các tuyến đường tỉnh, đường huyện, các tuyến đường thủy nội địa.

- Tài nguyên tự nhiên và nhân văn: Gồm các yếu tố như tài nguyên đất, dịch vụ - du lịch, địa điểm văn hóa - lịch sử (Lung Lá - Nhà Thờ, Xứ ủy Nam bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ, Trung ương cục Miền Nam tại xã Hưng Mỹ, Đền thờ Bác Hồ - thị trấn Cái Nước...) và nguồn nhân lực.

4. Các chỉ tiêu, dự báo phát triển vùng

4.1. Dự báo quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa

Hạng mục	Hiện trạng 2022	Giai đoạn 2030	Giai đoạn 2040
Dân số (người)	138.043	156.000	193.300
Tỷ lệ đô thị hoá (%)	10,7	42,0	57,0

4.2. Chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Đến năm 2030	Đến năm 2040
1	Dân số toàn huyện	người	156.000	193.300
2	Tỷ lệ đô thị hóa	%	42	57
3	Chỉ tiêu về đất đai			
3.1	Đất xây dựng đô thị			
	<i>Đô thị loại IV</i>	<i>m²/người</i>	<i>50 - 80</i>	<i>50 - 80</i>
	<i>Đô thị loại V</i>	<i>m²/người</i>	<i>70 - 100</i>	<i>70 - 100</i>
3.2	Đất XD khu dân cư nông thôn	m ² /người	70 - 110	100 - 120
4	Chỉ tiêu cây xanh			
4.1	Các đô thị	m ² /người	≥ 5	≥ 5
4.2	Các điểm dân cư nông thôn	m ² /người	≥ 2	≥ 2
5	Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật			
5.1	Giao thông			
	<i>Tỷ lệ đất giao thông</i>	<i>% đất XD đô thị</i>	<i>18-20</i>	<i>18-25</i>
5.2	Chỉ tiêu cấp điện			
	<i>Các đô thị</i>	<i>kWh/người.năm</i>	<i>1000</i>	<i>1000</i>
	<i>Các điểm dân cư nông thôn</i>	<i>kWh/người.năm</i>	<i>600</i>	<i>600</i>
	<i>Công nghiệp</i>	<i>kW/ha</i>	<i>200</i>	<i>200</i>
5.3	Chỉ tiêu cấp nước			
	Sinh hoạt (Qsh)			
	<i>Các đô thị</i>	<i>lít/người/ngày</i>	<i>120</i>	<i>120</i>
	<i>Các điểm dân cư nông thôn</i>	<i>lít/người/ngày</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
	<i>Công nghiệp</i>	<i>m³/ha ngày đêm</i>	<i>25-45</i>	<i>25-45</i>
	<i>Công cộng</i>	<i>%Qsh</i>	<i>10</i>	<i>10</i>
5.3	Chỉ tiêu nước thải			
	Sinh hoạt (Qsh)			
	<i>Các đô thị</i>	<i>lít/người/ngày</i>	<i>90-100</i>	<i>90-100</i>
	<i>Các điểm dân cư nông thôn</i>	<i>lít/người/ngày</i>	<i>80</i>	<i>80</i>
6	Chỉ tiêu về diện tích sàn nhà ở			
	Đô thị	m ² /người	30	30-35
	Nông thôn	m ² /người	20	25

5. Định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện

Các cụm đô thị, dịch vụ và công nghiệp, được gắn kết với nhau kết hợp cùng các vùng sản xuất nông nghiệp đã được định hình tạo thành động lực chính cho sự phát triển của huyện. Theo đặc điểm sản xuất của vùng huyện Cái Nước hình thành 03 tiểu vùng, liên kết với nhau bằng các trục hành lang kinh tế.

5.1. Tiểu vùng 1: Vùng tập trung các đô thị của huyện hình thành theo lợi thế từ liên kết giao thông liên vùng (trục Quốc lộ 1 và đường cao tốc dự kiến, đường trục Đông - Tây, đường tránh thành phố Cà Mau), dịch vụ đô thị, giao thương, du lịch (sinh thái, văn hóa, lịch sử) thương mại, trung tâm hành chính, chính trị của huyện; trung tâm vùng là thị trấn Cái Nước. Vị trí ở trung tâm của huyện, gồm các đô thị định hướng phát triển của huyện: Đô thị trung tâm thị trấn Cái Nước, đô thị Hưng Mỹ, đô thị Trần Thới, đô thị Thạnh Phú - Lương Thế Trân. Quy mô diện tích khoảng 10.000 ha.

- Tính chất: Là vùng trung tâm phát triển đô thị, giao thương, nghiên cứu phát triển, công nghiệp, dịch vụ du lịch, văn hóa lịch sử; trung tâm hành chính chính trị của huyện; là nút giao của các đô thị động lực.

- Hệ thống giao thông kết nối chính gồm có: Đường Quốc lộ 1 kết nối với thành phố Cà Mau và huyện Năm Căn; đường ĐT 986 kết nối thị trấn Cái Nước với thị trấn Cái Đôi Vàm và thị trấn Đầm Dơi; đường ĐT 985, 985D kết nối đô thị Hưng Mỹ, đô thị Tân Hưng với thị trấn Trần Văn Thời, thị trấn Sông Đốc và thị trấn Đầm Dơi; đường thủy gồm có: kênh Lộ xe, kênh Lương Thế Trân...

- Quản lý phát triển tiểu vùng theo các yếu tố: Phát triển theo hướng tăng cường cầu phân thương mại - dịch vụ, trao đổi hàng hóa, tổ chức các trung tâm hỗ trợ phát triển kinh tế... để khai thác lợi thế về giao thông đường bộ.

5.2. Tiểu vùng 2: Vùng nông thôn tập trung vào sản xuất kết hợp với Khu công nghiệp Hòa Trung, đây là khu công nghiệp kết với cụm đô thị công nghiệp trong tương lai. Vị trí ở phía Đông của huyện, gồm các phần còn lại của các xã: Lương Thế Trân, Thạnh Phú, Phú Hưng, Tân Hưng, Hưng Mỹ, Hòa Mỹ, Tân Hưng Đông, Đông Hưng, Đông Thới và Trần Thới. Quy mô diện tích khoảng 20.000 ha.

- Tính chất: Là vùng tập trung vào nuôi trồng thủy sản chuyên canh, kết hợp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ, du lịch sinh thái.

- Hệ thống giao thông kết nối chính gồm có: Đường tránh Quốc lộ 1 kết nối với thành phố Cà Mau và cao tốc Cà Mau - Đất Mũi dự kiến; đường ĐT.986 kết nối với thị trấn Cái Nước, thị trấn Cái Đôi Vàm và thị trấn Đầm Dơi; đường ĐT.985, ĐT.985D kết nối với đô thị Hưng Mỹ, đô thị Tân Hưng, Thị trấn Trần Văn Thời, thị trấn Sông Đốc và thị trấn Đầm Dơi; đường thủy gồm có: sông Gành Hào, sông Bảy Háp, kênh Lương Thế Trân...

- Quản lý phát triển tiểu vùng theo các yếu tố: Hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn; xây dựng được sản phẩm riêng theo hướng chất lượng cao để tạo lợi thế cạnh tranh cho huyện Cái Nước.

5.3. Tiểu vùng 3: Vùng nông thôn tập trung vào sản xuất sinh thái và du lịch, kết hợp với Cụm công nghiệp Đầm Cùng. Vị trí ở phía Tây của huyện, gồm các phần còn lại của các xã: xã Thạnh Phú, Phú Hưng, Hưng Mỹ, Hòa Mỹ, Tân Hưng Đông và Trần Thới. Quy mô diện tích khoảng 12.000 ha.

- Tính chất: Là vùng nuôi trồng thủy sản và thực nghiệm các giống mới, kết hợp phát triển cây trồng đặc sản; động lực phát triển kinh tế bao gồm việc hình thành cụm công nghiệp Đầm Cùng, phát triển du lịch miệt vườn, tham quan di tích lịch sử; định hướng khuyến khích các loại hình dịch vụ phục vụ du lịch.

- Hệ thống giao thông kết nối chính gồm có: Đường tránh Quốc lộ 1 kết nối với thành phố Cà Mau và cao tốc Cà Mau - Đất Mũi dự kiến; đường ĐT.986 kết nối với thị trấn Cái Nước, thị trấn Cái Đồi Vàm và thị trấn Đầm Dơi; đường ĐT.985, ĐT.985D kết nối với đô thị Hưng Mỹ, đô thị Tân Hưng, Thị trấn Trần Văn Thời, thị trấn Sông Đốc và thị trấn Đầm Dơi; đường thủy gồm có: Rạch Đường Cuốc, kênh Lương Thế Trân...

- Quản lý phát triển tiểu vùng theo các yếu tố: Duy trì và phát triển nghề nuôi trồng thủy sản kết hợp nông nghiệp sinh thái, hình thành các hợp tác xã về sản phẩm sạch từ nguồn lợi tự nhiên và nuôi trồng của địa phương. Phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống, thu hút nhiều lao động của địa phương.

6. Định hướng phát triển hệ thống đô thị

6.1. Định hướng phát triển hệ thống đô thị

a) Thị trấn Cái Nước: Dự báo dân số đến năm 2030 là 17.700 người (đạt chuẩn đô thị loại IV), đến năm 2040 là 25.000 người; là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, dịch vụ, du lịch của huyện Cái Nước; phát triển mạnh về dịch vụ, du lịch sinh thái; là đầu mối về giao thông vận tải thủy - bộ của huyện; định hướng phát triển đô thị theo các tuyến đường bộ Quốc lộ 1 và tuyến đường tỉnh ĐT.986.

b) Đô thị Thạnh Phú: Là đô thị cửa ngõ về phía Bắc của huyện tiếp giáp với thành phố Cà Mau; được công nhận là đô thị loại V vào năm 2021; dự báo dân số đến năm 2030 là 10.000 người, đến năm 2040 là 13.000 người; là trung tâm phát triển mạnh về chuyên ngành công nghiệp, dịch vụ thủy sản, mở rộng phát triển dân cư gắn liền với hoạt động công nghiệp; định hướng phát triển đô thị theo các tuyến đường bộ Quốc lộ 1 và tuyến đường tránh Quốc lộ 1.

c) Đô thị Tân Hưng: Là đô thị thuộc khu vực trung tâm của huyện, tiếp giáp nằm trên tuyến đường hành lang Đông - Tây (ĐT.988B); được công nhận là đô thị loại V vào năm 2021; dự báo dân số đến năm 2030 là 7.000 người, đến năm 2040 là 10.000 người; là trung tâm phát triển hỗn hợp đa chức năng, hỗ trợ nông nghiệp, dịch vụ thủy sản; định hướng phát triển đô thị theo các tuyến đường bộ hành lang Đông - Tây (ĐT.988B). Ngoài ra đô thị Tân Hưng sẽ định hướng phát triển theo hướng gắn kết với đô thị Hưng Mỹ tạo thành vùng đô thị động lực trung tâm của huyện.

d) Đô thị Hưng Mỹ: Là đô thị thuộc khu vực trung tâm của huyện, nằm ở vị trí nút giao giữa Quốc lộ 1 và tuyến đường hành lang Đông - Tây (ĐT.988B); dự báo dân số đến năm 2030 là 14.000 người, đến năm 2040 là 20.000 người (với sự phát triển của Khu công nghiệp Hòa Trung, cụm công nghiệp Đầm Cù, hệ thống giao thông liên kết vùng được hoàn thiện sẽ thúc đẩy tốc độ phát triển dân cư tăng mạnh cũng như thu hút được thêm dân cư từ nơi khác đến sinh sống và tìm kiếm cơ hội việc làm); là đô thị trung tâm vùng, liên kết giao thương, thương mại dịch vụ và hỗ trợ phát triển nông nghiệp; định hướng phát triển đô thị theo khu vực ngã giao giữa Quốc lộ 1 và hành lang Đông - Tây (ĐT.988B); đô thị Hưng Mỹ sẽ là trung tâm động lực phát triển mới của huyện Cái Nước, tập trung mạnh vào thương mại và logistics.

đ) Đô thị Trần Thới: Là đô thị cửa ngõ về phía Nam của huyện tiếp giáp với huyện Năm Căn; dự báo dân số đến năm 2030 là 10.000 người, đến năm 2040 là 13.000 người; là đô thị phát triển gắn liền với cửa ngõ phía Nam, hoạt động công nghiệp chế biến và giao thương; định hướng phát triển đô thị theo các tuyến đường bộ Quốc lộ 1 và tuyến đường thủy là sông Bảy Háp.

e) Đô thị Phú Hưng: Là đô thị thuộc khu vực phía Bắc của huyện, nằm trên trục đường Quốc lộ 1; dự báo dân số đến năm 2030 là 7.000 người, đến năm 2040 là 10.000 người; là đô thị hỗn hợp đa chức năng, dịch vụ thương mại và giao thương; định hướng phát triển đô thị theo các tuyến đường Quốc lộ 1. Ngoài ra đô thị Phú Hưng sẽ định hướng phát triển theo hướng gắn kết hệ thống đô thị phía Bắc và đô thị khu vực trung tâm của huyện, bổ sung các khu vực hỗ trợ hoạt động cho các khu vực nông nghiệp.

g) Đô thị Lương Thế Trân: Là đô thị cửa ngõ về phía Bắc của huyện tiếp giáp với thành phố Cà Mau; dự báo dân số đến năm 2040 là 20.000 người (với sự phát triển của Khu công nghiệp Hòa Trung sẽ kéo theo lượng lớn lao động đến làm việc và sinh sống hình thành Khu dịch vụ - dân cư Hòa Trung); là đô thị phát triển gắn liền với khu công nghiệp của tỉnh; định hướng phát triển đô thị theo tuyến đường tránh Quốc lộ 1 và đường hành lang ven biển nối dài.

6.2. Định hướng phát triển dân cư nông thôn

Hoàn thiện quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết cho các xã và định kỳ rà soát, cập nhật điều chỉnh phù hợp với thực trạng phát triển kinh tế xã hội của xã. Dân cư nông thôn có sự dịch chuyển vào các khu đô thị khi nhu cầu đô thị hóa và nhu cầu phát triển sản xuất phi nông nghiệp tăng cao. Dân số nông thôn dự kiến đến năm 2030 là 57.600 người (chiếm 36,9% dân số toàn huyện) và giai đoạn đến năm 2040 là 44.300 người (chiếm 22,9% dân số toàn huyện).

Các trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn bố trí các công trình hạ tầng xã hội như: trụ sở ủy ban nhân dân xã, trung tâm văn hóa, câu lạc bộ, nhà văn hóa, sân thể thao, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trạm y tế, chợ, bưu điện xã... khuyến khích xã hội hóa các công trình hạ tầng dịch vụ.

6.3. Định hướng phát triển các khu chức năng

a) Khu Công nghiệp Hòa Trung:

- Vị trí Khu Công nghiệp Hòa trung thuộc ấp Hòa Trung, Xã Lương Thế Trân.

- Quy mô: 326 ha.

- Mô hình phát triển và các ngành trọng tâm đầu tư là khu công nghiệp tập trung, mang tính chất đặc thù của địa phương như: công nghiệp chế biến thủy sản, dịch vụ và các ngành nghề phục vụ nuôi trồng, khai thác thủy hải sản và các ngành nghề khác.

- Về lâu dài sẽ mở rộng thêm bám theo trục đường ven biển phía Nam nối dài.

b) Cụm công nghiệp Đầm Cùn^g:

- Vị trí Cụm công nghiệp Đầm Cùn^g thuộc ấp Đầm Cùn^g, xã Trần Thới.

- Quy mô: 50 ha.

- Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, phục vụ di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch đô thị phải di dời, thuận tiện cho việc xử lý ô nhiễm môi trường. Ngành nghề hoạt động chủ yếu là chế biến, sản xuất, làng nghề truyền thống...

6.4. Định hướng phát triển khu vực an ninh, quốc phòng

- Công trình Quốc phòng gồm các khu vực: Trại địa trạm Rada, Trung đoàn 896 tại xã Thạnh Phú và Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự các xã, thị trấn.

- Công trình an ninh gồm các khu vực: Trụ sở Công an huyện Cái Nước tại thị trấn Cái Nước; trụ sở Công an Thị trấn Cái Nước; trụ sở Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, trụ sở Công an các xã.

6.5. Định hướng phát triển khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Tổ chức triển khai thực hiện sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng hóa chuyên canh tập trung, đạt tiêu chuẩn chất lượng bao gồm: vùng nuôi tôm, cua, sò huyết, chăn nuôi, trồng trọt gắn với quy hoạch sản xuất nông nghiệp của huyện theo các vùng sinh thái chính.

- Vùng sản xuất I: nằm ở bên phải Quốc lộ 1 hướng từ Cà Mau đi Năm Căn, phía Bắc tiếp giáp thành phố Cà Mau; phía Nam giáp huyện Phú Tân; phía Tây giáp Huyện Trần Văn Thời và huyện Phú Tân; phía Đông giáp Quốc lộ 1 Cà Mau - Năm Căn. Vùng I có diện tích 14.610 ha (trong đó có 11.098 ha đất nuôi trồng thủy sản) bao gồm phần lớn các xã Thạnh Phú, Phú Hưng, Hòa Mỹ, Tân Hưng Đông, khoảng 1/2 diện tích xã Hưng Mỹ, Trần Thới và một phần thị trấn Cái Nước. Địa hình đặc trưng của vùng I là khu vực gò cao trong huyện; khoảng 1/2 diện tích về phía Bắc của vùng I là đất phù sa bồi.

- Vùng sản xuất II: nằm ở bên trái Quốc lộ 1 hướng từ thành phố Cà Mau đi Năm Căn; phía Bắc giáp thành phố Cà Mau; phía Nam giáp huyện Năm Căn; phía Tây giáp Quốc lộ 1 Cà Mau - Năm Căn; phía Đông giáp huyện Đầm Dơi. Vùng II có diện tích 24.926 ha (trong đó 19.825 ha nuôi trồng thủy sản) bao gồm xã Lương Thế Trân, Tân Hưng, Đông Hưng, Đông Thới, phần lớn diện tích thị trấn Cái Nước, một phần diện tích các xã: Trần Thới, Thạnh Phú, Phú Hưng, Hưng Mỹ, Hòa Mỹ, Tân Hưng Đông.

6.6. Các khu di tích lịch sử - văn hoá, du lịch sinh thái và bảo tồn thiên nhiên

Phát triển du lịch theo hướng xây dựng, bảo tồn các di tích lịch sử cách mạng như Lung Lá - Nhà Thờ, Xứ ủy Nam bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ, Trung ương cục Miền Nam tại xã Hưng Mỹ, Đền thờ Bác Hồ - thị trấn Cái Nước... Khôi phục, bảo vệ và phát triển sân chim Chà Là ở xã Đông Hưng, kết hợp với các thành phần kinh tế, hộ gia đình đầu tư các điểm du lịch giải trí, vui chơi cuối tuần theo mô hình du lịch sinh thái văn hóa, ẩm thực, lễ hội truyền thống...

6.7. Tổ chức hệ thống hạ tầng xã hội và dịch vụ

a) Hệ thống hành chính: Phát triển hệ thống cơ quan, công sở phù hợp với yêu cầu, xu thế phát triển tổ chức hành chính mới và định hướng phát triển không gian đô thị và nông thôn, đảm bảo bán kính phục vụ nhu cầu người dân; các cơ quan hành chính các cấp được tổ chức, phân bổ đều trên cơ sở cơ quan hiện hữu và mở rộng đảm bảo bán kính phục vụ người dân theo từng đơn vị quản lý.

b) Hệ thống giáo dục, đào tạo:

Điều chỉnh, sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo hướng sáp nhập các trường có quy mô nhỏ, mở rộng quy mô các điểm trường chính, thu hẹp dần các điểm trường lẻ phù hợp với điều kiện thực tế của huyện. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật theo hướng đạt chuẩn Quốc gia, hiện đại hóa, xã hội hóa và đồng bộ, đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Đối với cấp học mầm non: Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư mở rộng mô hình trường ngoài công lập; duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Phấn đấu đến năm 2030 đạt chuẩn phổ cập trẻ mẫu giáo cho trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi.

Đối với cấp học phổ thông: Huy động 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường; duy trì, nâng mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đúng tiến độ; đẩy mạnh hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng và xây dựng xã hội học tập.

c) Hệ thống văn hóa - thể dục thể thao:

Đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm văn hóa, thể thao huyện; cải tạo nâng cấp, xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao các xã, khuyến khích phát triển các điểm sinh hoạt, câu lạc bộ tại các cụm dân cư tập trung, cụm công nghiệp, khu công nghiệp.

Xây dựng các khu công viên, cây xanh cảnh quan đô thị theo quy hoạch được duyệt. Kêu gọi xã hội hóa nhằm xây dựng các điểm vui chơi, giải trí, sân chơi thể thao ở khu vực trung tâm huyện, trung tâm các xã và cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, nhất là sân chơi dành cho thiếu nhi. Trang bị dụng cụ thể dục thể thao cho các trường học.

d) Hệ thống y tế:

Bệnh viện đa khoa Cái Nước được đầu tư nâng cấp, mở rộng, với công suất 480 giường bệnh. Tiếp tục nâng cấp và mở rộng Trung tâm Y tế huyện với chức năng là trung tâm chuyên ngành y tế cấp vùng huyện.

Thực hiện xã hội hóa ngành y tế nhằm phát triển hệ thống các phòng khám đa khoa khu vực. Bổ sung hoàn chỉnh trang thiết bị y tế đảm bảo 100% các trạm Y tế đạt tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

đ) Hệ thống thương mại dịch vụ và du lịch:

Phát triển ngành thương mại, dịch vụ đồng bộ gắn kết với phát triển du lịch trên cơ sở phát triển bền vững. Khai thác hợp lý và hiệu quả các khu du lịch, đồng thời với việc phát triển các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, bảo vệ cảnh quan môi trường.

Đầu tư xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ cấp huyện theo quy hoạch chung thị trấn Cái Nước đã được phê duyệt. Phát triển hệ thống chợ xã và chợ khu vực trên địa bàn huyện, có kế hoạch chỉnh trang, nâng cấp các chợ xã hiện có và xây dựng mới đối với các khu vực chưa có chợ.

Phát triển các điểm kinh doanh dịch vụ quy mô vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể góp phần tạo nên mạng lưới thương mại dịch vụ đa dạng phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương, nâng cao vai trò của ngành thương mại - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của huyện.

Đầu tư nâng cấp, trùng tu các cơ sở du lịch văn hóa; xây dựng mới các tuyến, điểm du lịch. Quy hoạch mới hệ thống nhà hàng, khách sạn theo hướng phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tạo điều kiện gắn kết huyện Cái Nước vào các tuyến du lịch qua các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long.

6.8. Xác định các đề án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng

Kế hoạch thực hiện các đề án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng như sau:

a) Lập đề án quy hoạch chung rà soát điều chỉnh quy hoạch chung cho các đô thị: Thị trấn Cái Nước và các đô thị loại V như: Thạnh Phú, Tân Hưng, Hưng Mỹ, Trần Thới, Phú Hưng và Lương Thế Trân cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

b) Rà soát điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các xã: Hòa Mỹ, Tân Hưng Đông, Đông Hưng, Đông Thới trong năm 2023.

c) Rà soát điều chỉnh và lập mới các đề án quy hoạch chi tiết đô thị, trung tâm các xã và điểm dân cư nông thôn giai đoạn 2023 - 2025.

d) Rà soát, điều chỉnh và lập mới các đề án quy hoạch xây dựng khu chức năng như: Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp Đầm Cùng.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng

7.1. Hệ thống giao thông

a) Giao thông đường bộ:

Đường do Trung ương quản lý: Quốc lộ 1 dài khoảng 37 km, điểm đầu tại ranh giới với thành phố Cà Mau, điểm cuối tại cầu Đầm Cùng; quy hoạch đến 2030 nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp III-ĐB, lộ giới 52m; tuyến tránh Quốc lộ 1 kết nối với đường hành lang ven biển phía Nam, tiêu chuẩn cấp III-ĐB, lộ giới 52m.

Đường tỉnh: Quy hoạch trong giai đoạn 2023 - 2030 đầu tư nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng gồm các tuyến: ĐT.985, ĐT.985D (Bờ Nam sông Ông Đốc), ĐT.985F (Cống Đá - Kênh Tư - Giáp Nước - Đường ven biển), ĐT.986 (đường Đầm Dơi - Cái Nước - Cái Đôi Vàm).

Quy hoạch trong giai đoạn 2023 - 2030 đầu tư nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp V-IV đồng bằng gồm các tuyến: ĐT.987 (đường Đê Tây sông Bảy Háp), ĐT.988 (đọc kênh Lương Thế Trân thuộc Khu công nghiệp Hòa Trung), ĐT.988B (tuyến đường trục Đông - Tây).

Đường huyện: Theo định hướng Quy hoạch tỉnh Cà Mau đến năm 2030, 100% đường huyện đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp VI đồng bằng.

Giao thông nông thôn: Hệ thống giao thông nông thôn được nâng cấp, mở mới đạt từ cấp C trở lên; nền đường rộng từ 3-5m, mặt đường bê tông.

Đường đô thị: Đầu tư xây dựng hệ thống đường đô thị theo quy hoạch đô thị.

c) Bến bãi: Đầu tư Bến xe khách Cái Nước tại thị trấn Cái Nước đạt tiêu chuẩn bến xe loại 3.

d) Giao thông đường thủy: Các tuyến sông do Trung ương quản lý gồm sông Bảy Háp, kênh Lương Thê Trân; tuyến đường thủy do tỉnh quản lý gồm sông Bào Châu; huyện quản lý gồm các tuyến đường thủy còn lại.

7.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt

a) Cao độ nền xây dựng:

Xây dựng hệ thống cao độ nền xây dựng phù hợp với điều kiện tự nhiên, theo các quy hoạch xây dựng tỉnh Cà Mau, các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt, đảm bảo tránh bị ngập lụt do mưa lũ, triều cường và tạo điều kiện thoát nước tốt cho đô thị.

Quy hoạch cao độ nền cho các đô thị và khu dân cư tập trung là $H_{xd} \geq +1,83m$ (cao độ cụ thể sẽ được chọn phù hợp khi lập quy hoạch xây dựng cho từng khu dân cư, khu đô thị). Hệ thống cao độ nền được quản lý trên cùng hệ cao độ Quốc gia.

b) Hệ thống thoát nước mặt:

Hướng thoát theo hướng dốc cục bộ đổ ra sông kênh rạch gần nhất như kênh Lộ Xe, kênh Bào Quảng, kênh Chông Mỹ, kênh Xáng Mới... trước khi dẫn ra sông Bảy Háp. Từng bước hoàn thiện hệ thống kênh, đê, cống, trạm bơm và các công trình thủy lợi ứng phó biến đổi khí hậu, công trình phòng chống xâm nhập mặn, các công trình đảm bảo tiêu thoát nước.

7.3. Hệ thống cấp nước

a) Nhu cầu cấp nước: Khu vực đô thị là 12.838 m³/ngày đêm đến năm 2030, 21.690 m³/ngày đêm đến năm 2040; khu vực nông thôn là 13.700 m³/ngày đêm đến năm 2030, 12.497 m³/ngày đêm đến năm 2040. Nhu cầu cấp nước công nghiệp là 5.281 m³/ngày đêm đến năm 2030, 8.802 m³/ngày đêm đến năm 2040.

b) Nguồn nước: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030 tiếp tục sử dụng nguồn nước ngầm bằng các trạm cấp nước cục bộ theo từng đơn vị hành chính; trung tâm các xã và dân cư phân tán sử dụng nguồn nước ngầm bằng các trạm cấp nước cục bộ theo quy mô phát triển và quy hoạch cấp nước của đồ án quy hoạch chung xây dựng xã. Khu, cụm công nghiệp xây dựng mới trạm cấp nước ngầm riêng để thuận lợi cho việc quản lý, sử dụng nguồn nước độc lập với các khu dân cư.

7.4. Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Lưu lượng thoát nước thải và chất thải rắn

Thoát nước thải: Lưu lượng nước thải đô thị: 8.326 m³/ngày đêm đến năm 2030, 14.066 m³/ngày đêm đến năm 2040; lưu lượng nước thải nông thôn là 9.530 m³/ngày đêm đến năm 2030, 8.693 m³/ngày đêm đến năm 2040; lưu lượng nước thải công nghiệp là 3.443 m³/ngày đêm đến năm 2030, 5.738 m³/ngày đêm đến năm 2040.

Định hướng giải pháp quy hoạch mạng lưới thoát nước: Đối với khu vực đô thị, công nghiệp tập trung, bắt buộc xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Các khu vực đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải có quy hoạch nhà máy xử lý nước thải; xây dựng các cơ sở xử lý nước thải trước khi thoát ra môi trường. Đối với các điểm dân cư nông thôn, nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý cục bộ bằng hầm tự hoại sẽ được thoát chung với hệ thống thoát nước mưa.

b) Chất thải rắn: Khu vực đô thị là 66 tấn/ngày đêm đến năm 2030, 111 tấn/ngày đêm đến năm 2040; khu vực nông thôn là 72 tấn/ngày đêm đến năm 2030, 66 tấn/ngày đêm đến năm 2040; khu công nghiệp là 59 tấn/ngày đêm đến năm 2030, 98 tấn/ngày đêm đến năm 2040.

c) Giải pháp quy hoạch nghĩa trang: Từng bước đóng cửa và di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ không đảm bảo về khoảng cách môi trường do gần các khu dân cư; tiếp tục sử dụng các khu nghĩa trang, lò hỏa táng tại thị trấn và các xã; đầu tư xây dựng một số nghĩa trang, mỗi đơn vị hành chính có 1 khu nghĩa trang tập trung.

7.5. Hệ thống cấp điện

Khu vực sử dụng nguồn điện Quốc gia trạm biến áp 110/22kV 40MVA Cái Nước, lâu dài nâng cấp lên 2 máy 2x40MVA. Quy hoạch xây dựng mới trạm biến áp 110/22kV 40MVA Khu công nghiệp Hòa Trung (giai đoạn đầu lắp 1 máy 40MVA, giai đoạn sau lắp 2 máy 2x40MVA) theo quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến năm 2035 và Phương án phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng, điện lực và dự trữ cung ứng xăng dầu, khí đốt của tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Cà Mau nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải công nghiệp khu vực.

Xây dựng mới trạm biến áp 500/220kV Cái Nước giai đoạn 2026 - 2030 giải tỏa công suất nhà máy điện năng lượng tái tạo khu vực.

Xây dựng mới đường dây 500kV giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2045 Năm Căn - Cái Nước - Bạc Liêu cung cấp nguồn điện cho trạm biến áp 500kV Cái Nước.

Xây dựng mới mạng lưới đường dây 220kV giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 xuất tuyến từ trạm biến áp 500/220kV Cái Nước đi vùng lân cận đến các nhà máy điện năng lượng tái tạo, trạm biến áp 220kV khu vực.

Lưới điện 110kV: Xây dựng mới tuyến đường dây cao thế 110kV đấu nối với tuyến 110kV Cà Mau 2 - Đầm Dơi cung cấp nguồn điện cho TBA 110/22kV Khu công nghiệp Hòa Trung.

Lưới điện 22kV: Cải tạo lưới điện trung thế hiện hữu theo lộ giới đường quy hoạch. Xây dựng mới các tuyến trung thế xuất tuyến từ TBA 110/22kV Cái Nước, TBA 110/22kV KCN Hòa Trung đi dọc các tuyến đường cung cấp nguồn điện trung thế cho phụ tải khu vực và vùng lân cận.

7.6. Hệ thống hạ tầng viễn thông

Mạng thông tin khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có để đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy cập Internet, mạng truyền thanh, truyền hình.

Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, tham gia khai thác và cung cấp dịch vụ viễn thông huyện trong thời gian sớm nhất.

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

8.1. Các dự án ưu tiên

Lĩnh vực quy hoạch và dân dụng: Tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn cho phù hợp với định hướng quy hoạch vùng; lập quy hoạch đô thị và đề án công nhận các đô thị loại V dự kiến theo từng giai đoạn phù hợp với thực tế phát triển và định hướng quy hoạch vùng huyện.

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho các khu - cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và có chính sách kêu gọi các doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất.

Về hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển đô thị, khu du lịch, phát triển nông thôn, ưu tiên đầu tư cho khu vực trung tâm (tiểu vùng 1).

Về hạ tầng xã hội: Đầu tư hệ thống trường học đạt chuẩn, các thiết chế văn hóa nông thôn và các công trình dịch vụ thương mại trên địa bàn.

8.2. Nguồn vốn đầu tư

Nguồn từ ngân sách và nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế.

9. Giải pháp thực hiện

Giải pháp về huy động nguồn vốn đầu tư: Huy động từ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách, nguồn vốn FDI, ODA; nguồn vốn tín dụng nhà nước; nguồn vốn của doanh nghiệp và của nhân dân.

Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: Có chính sách thu hút các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp... tổ chức đào tạo hoặc liên kết đào tạo để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chính sách đãi ngộ và thu hút nhân tài.

Giải pháp về tăng cường hợp tác với các huyện trong tỉnh: Tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong khu vực lân cận và các huyện trong và ngoài tỉnh hợp tác về xúc tiến đầu tư, chuyển giao công nghệ, cung cấp lao động.

Giải pháp về cải cách hành chính: Hoàn thiện các cơ chế hiện hành và tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, nguồn vốn xã hội hóa đầu tư phát triển đô thị, cung cấp các dịch vụ gắn với hoạt động sản xuất công nông nghiệp theo lợi thế phân vùng.

Giải pháp bảo vệ tài nguyên môi trường: Nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường, gắn nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên môi trường với phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

10. Đánh giá tác động môi trường

Phát triển kinh tế xã hội, đô thị hóa đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững, kế hoạch bảo vệ môi trường gồm:

- Phát triển đô thị gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, khu đô thị tránh tác động xấu đến môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu vực phát triển du lịch, các dự án phát triển dân cư phải có đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải trên kênh, rạch, môi trường đất, môi trường không khí tại các khu vực trọng điểm.

- Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với vùng bảo tồn, hạn chế phát triển, vùng dân cư đô thị, cụm công nghiệp, du lịch, vành đai xanh, khu cây xanh công cộng, vùng nông thôn...

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch vùng huyện

Được ban hành kèm theo đồ án là các quy định cụ thể về nguyên tắc phát triển, việc quản lý, kiểm soát không gian, kiến trúc, cảnh quan khu vực đô thị và nông thôn, khu chức năng khác... trong phạm vi đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cái Nước đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch vùng huyện được phê duyệt theo quy định pháp luật.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, cập nhật bổ sung các nội dung quy hoạch trong các đồ án quy hoạch và quy định quản lý liên quan đã ban hành phù hợp với nội dung của đồ án và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng kế hoạch để thực hiện quy hoạch theo tiến độ và trình tự ưu tiên.

2. Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước quản lý quy hoạch xây dựng khu vực đô thị, nông thôn, các khu vực trọng điểm theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

3. Các sở, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, thực hiện nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước triển khai và cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (iO);
- Sở XD (5b);
- UBND huyện Cái Nước (3b);
- UBND các huyện, TP Cà Mau (iO);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: TH, KT, NN-TN;
- Phòng QH-XD (Bn 3/23);
- Lưu: VT, Ktr622/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi